

Bản án số: 58/2021/HS-ST  
Ngày 18/3/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hiền;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê;
2. Ông Trần Quang Mẫn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2021/QĐXXST-HS ngày 04/3/2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn D**, sinh ngày 23/01/1990 tại tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Đỗ Thị T8 (sinh năm 1958); Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 03 người con; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2020 cho đến nay (Có mặt).

2. **Nguyễn Cao S**, sinh ngày 30/6/1987 tại tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Hữu H8 (sinh năm 1964) và bà Lê Thị H6 (sinh năm 1963); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 người con; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/5/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 158/HSST (Đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích).

- Ngày 06/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 12/10/2017.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 27/8/2020 cho đến nay (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Quốc V1, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 65/7 Đường MB, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 152 L, Phường B3, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Trung V, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 129F/138/30 B, Phường S, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ông Phạm Lê Huỳnh Đ, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 15B/108 L, phường B, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Cao S và Trần Văn D là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Vào khoảng 12 giờ ngày 27/8/2020, S điều khiển xe mô tô biển số 19G1 - 126.xx đến gặp D thì cả hai nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên thống nhất cùng nhau đi mua ma túy, loại Heroine về sử dụng chung. Do S không có tiền nên D đưa cho S 300.000 đồng để S trực tiếp mua Heroine; D điều khiển xe mô tô chở S đến đường B, Quận M rồi đậu xe ở ngoài đường đứng đợi còn S đi bộ đến trước nhà số 14/5 Đ, Quận M và được một người đàn ông (không rõ lai lịch) bán 03 gói Heroine giá 300.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, S cất giữ trong túi quần S đang mặc, phía sau, bên phải rồi đi bộ ra cùng D tìm chỗ sử dụng ma túy.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đang điều khiển xe mô tô tìm chỗ sử dụng Heroine, D và S bị các anh Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Trung V, Phạm Lê Huỳnh Đ (Tổ công tác 363 Công an Quận 1) yêu cầu dừng xe kiểm tra tại trước nhà số 87 C, Phường N, Quận M.

Quá trình kiểm tra, S lấy trong túi quần phía sau, bên phải 03 túi nylon chứa bột màu trắng giao nộp (S và D khai là Heroine) nên tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng, giao S và D cho Công an Phường N, Quận M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1.

Theo bản Kết luận giám định số 1506/KLGD-H ngày 04/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh, 03 gói nylon chứa bột màu trắng bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Cao S và hình dấu Công an Phường N, Quận M là ma túy ở thể rắn, loại Heroine, có khối lượng 0,2460 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Trần Văn D và Nguyễn Cao S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên, lời khai của Dương phù hợp với lời khai của Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Đối với người đàn ông bán ma túy cho S, S khai lúc mua ma túy không thấy được mặt của người bán và tại khu vực trước nhà số 14/5 Đ, Quận M không có camera, do đó chưa truy tìm, xác định được lai lịch nên chưa xử lý, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

\* Vật chứng thu giữ:

- 03 gói niêm phong bên trong có 0,2460 gam ma túy, loại Heroine; sau giám định còn lại 0,1080 gam.

\* Thu giữ của Trần Văn D:

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số Imeil: 8647780442837xx, số Imei2: 8647780442837xx;

+ 02 kim tiêm;

\* Thu giữ của Nguyễn Cao S:

+ 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, số Imei 1: 8633100416190xx, số Imei2: 8633100415576xx;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 19G1-126.xx do ông Nguyễn Quốc V1 đứng tên đăng ký. S khai mượn của ông V1, ông V1 không biết việc S điều khiển xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô nêu trên cho ông V1.

Hiện tất cả vật chứng đang nhập kho Công an Quận 1.

Tại bản Cáo trạng số 35/CTr-VKSQ1 ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn D và bị cáo Nguyễn Cao S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung phạt mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/8/2020, tại trước số nhà 87 C, Phường N, Quận M, Trần Văn D và Nguyễn Cao S đã có hành vi cất giữ 0,2460 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Dương là người đưa tiền cho S để S trực tiếp mua heroin để cả hai cùng sử dụng chung. Do đó, hành vi của các bị cáo Dương, S đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho S, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 tiếp tục, điều tra xử lý sau.

[3]. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự an toàn của xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân vẫn cố tình thực hiện. Đối với bị cáo D, tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2017. Đối với bị cáo S, bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” vào năm 2008 và bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2016. Tuy nhiên bị cáo S không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe giáo dục để các bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 về việc cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; riêng bị cáo D được hưởng tình tiết là chưa có tiền án tiền sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Mạnh Cường, Vũ Thị Ánh Tuyết, vụ số 1506/20 Q1 bên trong chứa ma túy ở thể rắn, loại Heroine có tổng khối lượng 0,2460 gam, sau giám định là 0,1080 gam và 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Cao S, Trần Văn D xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số Imeil: 8647780442837xx, số Imei2: 8647780442837xx thu giữ của Trần Văn D xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho D nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

- 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, số Imei 1: 8633100416190xx, số Imei2: 8633100415576xx thu giữ của Nguyễn Cao S xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho S nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 19G1-126.xx thu giữ của Nguyễn Cao S. Xét thấy chiếc xe trên do ông Nguyễn Quốc V1 đứng tên đăng ký, S khai mượn của ông V1, ông V1 không biết việc S điều khiển xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô nêu trên cho ông V1 theo Phiếu xuất kho vật chứng số 08-20/PXK ngày 13/10/2020 là đúng quy định.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Cao S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Trần Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 27/8/2020.

Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Cao S 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 27/8/2020.

Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Mạnh Cường, Vũ Thị Ánh Tuyết, vụ số 1506/20 Q1 bên trong chứa ma túy ở thể rắn, loại Heroine có tổng khối lượng 0,2460 gam, sau giám định là 0,1080 gam (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 216/20-PNK ngày 01/10/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

- Tịch thu tiêu hủy 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng;

- Trả lại cho Trần Văn D 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số Imeil: 8647780442837xx, số Imei2: 8647780442837xx nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

- Trả lại cho Nguyễn Cao S 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, số Imei 1: 8633100416190xx, số Imei2: 8633100415576xx nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 198/20-PNK ngày 21/9/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn D và bị cáo Nguyễn Cao S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thu Hiền**